

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG TƯ

**Quy định hoạt động kinh doanh, cung ứng sản phẩm phái sinh lãi suất
của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài**

Thông tư số 01/2015/TT-NHNN ngày 06 tháng 01 năm 2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định hoạt động kinh doanh, cung ứng sản phẩm phái sinh lãi suất của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 02 tháng 03 năm 2015, được sửa đổi, bổ sung bởi:

Thông tư số 25/2021/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2015/TT-NHNN ngày 06 tháng 01 năm 2015 quy định hoạt động kinh doanh, cung ứng sản phẩm phái sinh lãi suất của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 14 tháng 02 năm 2022.

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 46/2010/QH12 ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 156/2013/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Chính sách tiền tệ;

Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư quy định hoạt động kinh doanh, cung ứng sản phẩm phái sinh lãi suất của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài¹.

¹ Thông tư số 25/2021/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2015/TT-NHNN ngày 06 tháng 01 năm 2015 quy định hoạt động kinh doanh, cung ứng sản phẩm phái sinh lãi suất của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài có căn cứ ban hành như sau:

“Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng ngày 16 tháng 6 năm 2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng ngày 20 tháng 11 năm 2017;

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định hoạt động kinh doanh, cung ứng sản phẩm phái sinh lãi suất của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài hoạt động kinh doanh, cung ứng sản phẩm phái sinh lãi suất.

2. Khách hàng sử dụng sản phẩm phái sinh lãi suất do ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài kinh doanh, cung ứng trên thị trường trong nước, bao gồm:

a) Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thành lập và hoạt động theo Luật các tổ chức tín dụng;

b) Pháp nhân (trừ tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài) được thành lập và hoạt động theo pháp luật Việt Nam.

c)² Nhà đầu tư nước ngoài là tổ chức sở hữu trái phiếu Chính phủ phát hành bằng Đồng Việt Nam tại thị trường trong nước.

3. Các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động kinh doanh, cung ứng sản phẩm phái sinh lãi suất của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài theo quy định tại Thông tư này.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Tại Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Sản phẩm phái sinh lãi suất là công cụ tài chính được định giá theo biến động dự kiến về lãi suất.

2. Hoạt động kinh doanh, cung ứng sản phẩm phái sinh lãi suất là việc ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài giao kết và thực hiện hợp

Căn cứ Nghị định số 16/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Chính sách tiền tệ;

Thông đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2015/TT-NHNN ngày 06 tháng 01 năm 2015 quy định hoạt động kinh doanh, cung ứng sản phẩm phái sinh lãi suất của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.”

² Điểm này được bổ sung theo quy định tại khoản 1 Điều 1 của Thông tư số 25/2021/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2015/TT-NHNN ngày 06 tháng 01 năm 2015 quy định hoạt động kinh doanh, cung ứng sản phẩm phái sinh lãi suất của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 14 tháng 02 năm 2022.

đồng phái sinh lãi suất với tổ chức tài chính nước ngoài trên thị trường quốc tế nhằm mục đích phòng ngừa, hạn chế rủi ro lãi suất của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài hoặc là việc ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài giao kết và thực hiện hợp đồng phái sinh lãi suất với khách hàng trên thị trường trong nước nhằm mục đích phòng ngừa, hạn chế rủi ro lãi suất của khách hàng.

3. Giao dịch gốc là các giao dịch chịu rủi ro lãi suất, gồm: Gửi tiền, nhận tiền gửi; phát hành, mua bán, đầu tư giấy tờ có giá; cho vay, vay vốn; cho thuê, thuê tài chính; các giao dịch hợp pháp khác chịu rủi ro lãi suất, trừ hợp đồng phái sinh lãi suất.

4. Giao dịch đối ứng là việc ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài giao kết và thực hiện hợp đồng phái sinh lãi suất với ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cung ứng sản phẩm phái sinh lãi suất trên thị trường trong nước hoặc với tổ chức tài chính nước ngoài nhằm mục đích phòng ngừa, hạn chế rủi ro lãi suất đối với hợp đồng phái sinh lãi suất đã giao kết và thực hiện với khách hàng.

5. Giá trị khoản vốn gốc là số tiền của giao dịch gốc hoặc số tiền chịu rủi ro lãi suất cho các khoản mục của bảng cân đối kế toán (bao gồm cả các khoản mục ngoại bảng)³ mà tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cần phòng ngừa, hạn chế rủi ro lãi suất.

6. Giá trị khoản vốn danh nghĩa là số tiền mà các bên giao kết hợp đồng phái sinh lãi suất thỏa thuận làm cơ sở để tính lãi phải trả, lãi được nhận, lãi ròng hoặc mức phí (nếu có); giá trị khoản vốn danh nghĩa có thể bằng hoặc nhỏ hơn giá trị khoản vốn gốc.

7. Lãi ròng hoặc lỗ ròng từng kỳ thanh toán của hợp đồng phái sinh lãi suất là chênh lệch giữa khoản tiền lãi được nhận và khoản tiền lãi phải trả trong từng kỳ thanh toán đó.

8.⁴ Lãi ròng hoặc lỗ ròng của hợp đồng phái sinh lãi suất của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại một thời điểm là lãi ròng hoặc lỗ ròng của tất cả các kỳ đã thanh toán của hợp đồng phái sinh lãi suất tính đến thời điểm đó.

³ Cụm từ “phát sinh từ bảng cân đối kế toán” được thay thế bằng cụm từ “cho các khoản mục của bảng cân đối kế toán (bao gồm cả các khoản mục ngoại bảng)” theo quy định tại khoản 1 Điều 2 của Thông tư số 25/2021/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2015/TT-NHNN ngày 06 tháng 01 năm 2015 quy định hoạt động kinh doanh, cung ứng sản phẩm phái sinh lãi suất của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 14 tháng 02 năm 2022.

⁴ Khoản này được sửa đổi theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 1 của Thông tư số 25/2021/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2015/TT-NHNN ngày 06 tháng 01 năm 2015 quy định hoạt động kinh doanh, cung ứng sản phẩm phái sinh lãi suất của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 14 tháng 02 năm 2022.

9. Lãi suất tham chiếu là mức lãi suất do các bên giao kết hợp đồng phái sinh lãi suất thỏa thuận để làm căn cứ thực hiện hợp đồng phái sinh lãi suất.

10. Lãi suất quyền chọn giới hạn trần là mức lãi suất cao nhất do các bên giao kết hợp đồng quyền chọn lãi suất thỏa thuận nhằm phòng ngừa rủi ro lãi suất khi lãi suất thị trường biến động tăng.

11. Lãi suất quyền chọn giới hạn sàn là mức lãi suất thấp nhất do các bên giao kết hợp đồng quyền chọn lãi suất thỏa thuận nhằm phòng ngừa rủi ro lãi suất khi lãi suất thị trường biến động giảm.

12. Tổ chức tài chính nước ngoài bao gồm các ngân hàng thương mại, ngân hàng đầu tư, tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính khác được thành lập và hoạt động theo pháp luật nước ngoài.

13.⁵ Ngày giao kết hợp đồng phái sinh lãi suất là ngày các bên thực hiện ký kết hợp đồng phái sinh lãi suất.

14.⁶ Ngày có hiệu lực của hợp đồng phái sinh lãi suất theo thỏa thuận của các bên là ngày các bên bắt đầu thực hiện hợp đồng phái sinh lãi suất; ngày có hiệu lực của hợp đồng phái sinh lãi suất trùng hoặc sau ngày giao kết hợp đồng phái sinh lãi suất.

15.⁷ Thời hạn thực hiện của hợp đồng phái sinh lãi suất là khoảng thời gian tính từ ngày có hiệu lực của hợp đồng phái sinh lãi suất cho đến ngày đến hạn của hợp đồng phái sinh lãi suất đó. Thời hạn thực hiện của hợp đồng phái sinh lãi suất bằng hoặc ngắn hơn thời hạn thực hiện còn lại của giao dịch gốc.

16.⁸ Thanh toán ròng là việc xác định và thanh toán một khoản tiền ròng được tính theo giá trị thị trường hiện tại hoặc giá trị tính theo mô hình giá của

⁵ Khoản này được bổ sung theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 1 của Thông tư số 25/2021/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2015/TT-NHNN ngày 06 tháng 01 năm 2015 quy định hoạt động kinh doanh, cung ứng sản phẩm phái sinh lãi suất của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 14 tháng 02 năm 2022.

⁶ Khoản này được bổ sung theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 1 của Thông tư số 25/2021/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2015/TT-NHNN ngày 06 tháng 01 năm 2015 quy định hoạt động kinh doanh, cung ứng sản phẩm phái sinh lãi suất của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 14 tháng 02 năm 2022.

⁷ Khoản này được bổ sung theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 1 của Thông tư số 25/2021/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2015/TT-NHNN ngày 06 tháng 01 năm 2015 quy định hoạt động kinh doanh, cung ứng sản phẩm phái sinh lãi suất của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 14 tháng 02 năm 2022.

⁸ Khoản này được bổ sung theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 1 của Thông tư số 25/2021/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2015/TT-NHNN ngày 06 tháng 01 năm 2015 quy định hoạt động kinh doanh, cung ứng sản phẩm phái sinh lãi suất của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 14 tháng 02 năm 2022.

các hợp đồng phái sinh lãi suất được chấm dứt tại hoặc trước thời điểm đến hạn theo thỏa thuận giữa các bên và sau khi thực hiện bù trừ các khoản tiền phải trả của các hợp đồng phái sinh lãi suất giữa các bên giao kết hợp đồng để xác định thành một khoản phải thu hoặc khoản phải trả của một bên tại ngày đến hạn hoặc ngày chấm dứt trước hạn của hợp đồng phái sinh lãi suất.

Điều 4. Nguyên tắc hoạt động kinh doanh, cung ứng sản phẩm phái sinh lãi suất

1. Hoạt động kinh doanh, cung ứng sản phẩm phái sinh lãi suất của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thực hiện theo thỏa thuận giữa các bên tham gia giao kết và thực hiện hợp đồng phái sinh lãi suất, phù hợp với quy định tại Thông tư này và pháp luật có liên quan.

2. Ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài chỉ được kinh doanh, cung ứng sản phẩm phái sinh lãi suất khi:

a) Được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chấp thuận hoạt động kinh doanh, cung ứng sản phẩm phái sinh lãi suất tại Giấy phép thành lập và hoạt động, hoặc bằng văn bản riêng theo quy định của pháp luật;

b) Đã ban hành văn bản quy định nội bộ về hoạt động kinh doanh, cung ứng sản phẩm phái sinh lãi suất phù hợp với quy định tại Thông tư này và pháp luật có liên quan, bảo đảm có cơ chế kiểm soát, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro đối với hoạt động kinh doanh, cung ứng sản phẩm phái sinh lãi suất.

3. Ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài kinh doanh, cung ứng sản phẩm phái sinh lãi suất liên quan đến ngoại hối phải thực hiện theo quy định của pháp luật Việt Nam về ngoại hối.

4. Ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài kinh doanh sản phẩm phái sinh lãi suất trên thị trường quốc tế phải thực hiện theo quy định của pháp luật Việt Nam về hoạt động ngoại hối trên thị trường quốc tế.

5. Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được sử dụng sản phẩm phái sinh lãi suất do ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cung ứng trên thị trường trong nước như đối với pháp nhân và nhà đầu tư nước ngoài⁹ theo quy định tại Thông tư này và pháp luật có liên quan.

6.¹⁰ Trường hợp khách hàng không có hoặc không có đủ ngoại tệ để thực hiện nghĩa vụ thanh toán phát sinh khi thực hiện hợp đồng phái sinh lãi suất, thì

⁹ Cụm từ “pháp nhân” được thay thế bằng cụm từ “pháp nhân và nhà đầu tư nước ngoài” theo quy định tại khoản 2 Điều 2 của Thông tư số 25/2021/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2015/TT-NHNN ngày 06 tháng 01 năm 2015 quy định hoạt động kinh doanh, cung ứng sản phẩm phái sinh lãi suất của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 14 tháng 02 năm 2022.

¹⁰ Khoản này được bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 1 của Thông tư số 25/2021/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2015/TT-NHNN ngày 06 tháng 01 năm 2015 quy định hoạt động kinh doanh, cung ứng sản phẩm phái sinh lãi suất của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 14 tháng 02 năm 2022.

khách hàng được mua ngoại tệ tại chính ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài kinh doanh, cung ứng sản phẩm phái sinh lãi suất hoặc tại tổ chức tín dụng khác được phép hoạt động ngoại hối. Việc mua, bán ngoại tệ thực hiện theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về hướng dẫn giao dịch ngoại tệ trên thị trường ngoại tệ của các tổ chức tín dụng được phép hoạt động ngoại hối; trường hợp khách hàng mua ngoại tệ có kỳ hạn thì kỳ hạn của giao dịch này bằng hoặc ngắn hơn thời hạn thực hiện còn lại của hợp đồng phái sinh lãi suất.

7.¹¹ Ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thỏa thuận về việc thanh toán ròng của các hợp đồng phái sinh lãi suất giao kết với khách hàng, các giao dịch đối ứng thực hiện với ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác hoặc tổ chức tài chính nước ngoài.

Điều 4a. Kinh doanh, cung ứng sản phẩm phái sinh lãi suất bằng phương tiện điện tử¹²

1. Ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài kinh doanh, cung ứng sản phẩm phái sinh lãi suất bằng phương tiện điện tử phải xây dựng quy trình kinh doanh, cung ứng sản phẩm phái sinh lãi suất bằng phương tiện điện tử phù hợp với quy định tại Thông tư này, quy định của pháp luật về phòng, chống rửa tiền, pháp luật về giao dịch điện tử và các quy định pháp luật liên quan, đảm bảo an toàn, bảo mật thông tin khách hàng và an toàn hoạt động của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

2. Ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phải lưu trữ đầy đủ các thông tin liên quan đến việc kinh doanh, cung ứng sản phẩm phái sinh lãi suất bằng phương tiện điện tử để phục vụ cho công tác kiểm tra, đối chiếu, giải quyết tra soát, khiếu nại, tranh chấp và cung cấp thông tin khi có yêu cầu từ cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

¹¹ Khoản này được bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 1 của Thông tư số 25/2021/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2015/TT-NHNN ngày 06 tháng 01 năm 2015 quy định hoạt động kinh doanh, cung ứng sản phẩm phái sinh lãi suất của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 14 tháng 02 năm 2022.

¹² Điều này được bổ sung theo quy định tại khoản 4 Điều 1 của Thông tư số 25/2021/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2015/TT-NHNN ngày 06 tháng 01 năm 2015 quy định hoạt động kinh doanh, cung ứng sản phẩm phái sinh lãi suất của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 14 tháng 02 năm 2022.

Chương II
HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, CUNG ỨNG
SẢN PHẨM PHÁI SINH LÃI SUẤT

Mục 1

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, CUNG ỨNG SẢN PHẨM
PHÁI SINH LÃI SUẤT TRÊN THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC

Điều 5. Mục đích hoạt động kinh doanh, cung ứng sản phẩm phái sinh lãi suất trên thị trường trong nước

1. Ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cung ứng sản phẩm phái sinh lãi suất cho pháp nhân và nhà đầu tư nước ngoài¹³ nhằm mục đích phòng ngừa, hạn chế rủi ro lãi suất cho giao dịch gốc của pháp nhân và nhà đầu tư nước ngoài¹⁴ đó.

2. Ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài kinh doanh, cung ứng sản phẩm phái sinh lãi suất cho tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác nhằm mục đích phòng ngừa, hạn chế rủi ro lãi suất cho giao dịch gốc hoặc phòng ngừa, hạn chế rủi ro lãi suất cho các khoản mục của bảng cân đối kế toán (bao gồm cả các khoản mục ngoại bảng)¹⁵ của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đó.

Điều 6. Phạm vi hoạt động kinh doanh, cung ứng sản phẩm phái sinh lãi suất trên thị trường trong nước

Ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được kinh doanh, cung ứng các loại sản phẩm phái sinh lãi suất, bao gồm:

1. Sản phẩm lãi suất kỳ hạn (Forward rate agreement): Ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài giao kết hợp đồng phái sinh lãi suất với khách hàng, theo đó vào ngày giao kết hợp đồng phái sinh lãi suất các bên thỏa thuận xác định mức lãi suất kỳ hạn sẽ áp dụng trên cùng giá trị khoản vốn danh

¹³ Cụm từ “pháp nhân” được thay thế bằng cụm từ “pháp nhân và nhà đầu tư nước ngoài” theo quy định tại khoản 2 Điều 2 của Thông tư số 25/2021/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2015/TT-NHNN ngày 06 tháng 01 năm 2015 quy định hoạt động kinh doanh, cung ứng sản phẩm phái sinh lãi suất của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 14 tháng 02 năm 2022.

¹⁴ Cụm từ “pháp nhân” được thay thế bằng cụm từ “pháp nhân và nhà đầu tư nước ngoài” theo quy định tại khoản 2 Điều 2 của Thông tư số 25/2021/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2015/TT-NHNN ngày 06 tháng 01 năm 2015 quy định hoạt động kinh doanh, cung ứng sản phẩm phái sinh lãi suất của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 14 tháng 02 năm 2022.

¹⁵ Cụm từ “phát sinh từ bảng cân đối kế toán” được thay thế bằng cụm từ “cho các khoản mục của bảng cân đối kế toán (bao gồm cả các khoản mục ngoại bảng)” theo quy định tại khoản 1 Điều 2 của Thông tư số 25/2021/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2015/TT-NHNN ngày 06 tháng 01 năm 2015 quy định hoạt động kinh doanh, cung ứng sản phẩm phái sinh lãi suất của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 14 tháng 02 năm 2022.

nghĩa; vào ngày đến hạn hợp đồng phái sinh lãi suất, ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài hoặc khách hàng thanh toán một lần duy nhất số tiền chênh lệch giữa lãi suất kỳ hạn đã thỏa thuận trong hợp đồng phái sinh lãi suất với lãi suất tham chiếu trên cùng giá trị khoản vốn danh nghĩa.

2. Sản phẩm hoán đổi lãi suất một đồng tiền (Interest rate swap):

a) Sản phẩm hoán đổi lãi suất một đồng tiền (Interest rate swap): Ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài giao kết hợp đồng phái sinh lãi suất với khách hàng, trong đó các bên thỏa thuận định kỳ thanh toán cho nhau khoản tiền lãi bằng cùng một đồng tiền (đồng Việt Nam hoặc ngoại tệ) tính theo lãi suất được nhận và phải trả đã thỏa thuận (lãi suất cố định hoặc thả nổi) trên cùng giá trị khoản vốn danh nghĩa;

b)¹⁶ Sản phẩm hoán đổi lãi suất một đồng tiền cộng dồn (Accrual Interest Rate Swap): Là sản phẩm hoán đổi lãi suất một đồng tiền, trong đó ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và khách hàng có thỏa thuận về khoản tiền lãi được nhận hoặc phải trả được tính theo các mức lãi suất có kèm theo các điều kiện dựa trên biến động tỷ giá, lãi suất, giá cả hàng hóa (trừ giá vàng và các hàng hóa cấm kinh doanh, cấm xuất, nhập khẩu theo quy định của pháp luật) và được cộng dồn theo kỳ thanh toán đã thỏa thuận trên cùng giá trị khoản vốn danh nghĩa.

3. Sản phẩm hoán đổi lãi suất giữa hai đồng tiền hoặc hoán đổi tiền tệ chéo (Cross currency swap):

a) Sản phẩm hoán đổi lãi suất giữa hai đồng tiền (Cross currency swap): Ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài giao kết hợp đồng phái sinh lãi suất với khách hàng, trong đó các bên thỏa thuận định kỳ thanh toán cho nhau khoản tiền lãi bằng hai đồng tiền khác nhau tính trên giá trị khoản vốn danh nghĩa; việc trao đổi hoặc không trao đổi giá trị khoản vốn danh nghĩa do hai bên thỏa thuận, trường hợp có trao đổi giá trị khoản vốn danh nghĩa ban đầu hoặc từng phần trong kỳ hoặc cuối cùng thì áp dụng theo tỷ giá cố định được thỏa thuận phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về tỷ giá tại thời điểm hai bên ký kết hợp đồng phái sinh lãi suất;

b)¹⁷ Sản phẩm hoán đổi lãi suất giữa hai đồng tiền cộng dồn (Accrual Cross Currency Swap): Là sản phẩm hoán đổi lãi suất giữa hai đồng tiền, trong đó

¹⁶ Điểm này được sửa đổi theo quy định tại điểm b khoản 5 Điều 1 của Thông tư số 25/2021/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2015/TT-NHNN ngày 06 tháng 01 năm 2015 quy định hoạt động kinh doanh, cung ứng sản phẩm phái sinh lãi suất của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 14 tháng 02 năm 2022.

¹⁷ Điểm này được sửa đổi theo quy định tại điểm b khoản 5 Điều 1 của Thông tư số 25/2021/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2015/TT-NHNN ngày 06 tháng 01 năm 2015 quy định hoạt động kinh doanh, cung ứng sản phẩm phái sinh lãi suất của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 14 tháng 02 năm 2022.

ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và khách hàng có thỏa thuận về khoản tiền lãi được nhận hoặc phải trả được tính theo các mức lãi suất có kèm theo các điều kiện dựa trên biến động tỷ giá, lãi suất, giá cả hàng hóa (trừ giá vàng và các hàng hóa cấm kinh doanh, cấm xuất, nhập khẩu theo quy định của pháp luật) và được cộng dồn theo kỳ thanh toán đã thỏa thuận trên giá trị khoản vốn danh nghĩa; việc trao đổi hoặc không trao đổi giá trị khoản vốn danh nghĩa do hai bên thỏa thuận, trường hợp có trao đổi giá trị khoản vốn danh nghĩa ban đầu hoặc từng phần trong kỳ hoặc cuối cùng thì áp dụng theo tỷ giá có định được thỏa thuận phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về tỷ giá tại thời điểm hai bên ký kết hợp đồng phái sinh lãi suất.

4. Sản phẩm quyền chọn lãi suất (Interest rate option):

a) Quyền chọn lãi suất giới hạn trần (Interest Rate Option - Cap): Ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài giao kết hợp đồng phái sinh lãi suất với khách hàng, trong đó ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài bán cho khách hàng quyền (không phải nghĩa vụ bắt buộc) được mua mức lãi suất giới hạn trần trên giá trị khoản vốn danh nghĩa tại thời điểm trước ngày đến hạn hoặc vào ngày đến hạn của hợp đồng phái sinh lãi suất nhằm phòng ngừa, hạn chế rủi ro lãi suất biến động tăng. Trong thời hạn thực hiện¹⁸ của hợp đồng phái sinh lãi suất, khi lãi suất tham chiếu biến động tăng và cao hơn mức lãi suất giới hạn trần, nếu có yêu cầu của khách hàng, ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phải thực hiện thanh toán cho khách hàng khoản tiền lãi được tính trên cơ sở chênh lệch giữa lãi suất tham chiếu với mức lãi suất giới hạn trần và giá trị khoản vốn danh nghĩa; trường hợp lãi suất tham chiếu thấp hơn mức lãi suất giới hạn trần, thì không phát sinh việc thanh toán giữa ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài với khách hàng về chênh lệch giữa lãi suất tham chiếu và lãi suất giới hạn trần. Khách hàng phải trả phí cho ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài theo thỏa thuận tại hợp đồng phái sinh lãi suất để mua quyền chọn lãi suất giới hạn trần; khoản phí này có thể thanh toán một lần vào ngày giao dịch hoặc nhiều lần theo kỳ thanh toán lãi trong suốt thời hạn thực hiện¹⁹ của hợp đồng phái sinh lãi suất theo thỏa thuận tại hợp đồng phái sinh lãi suất;

b) Quyền chọn lãi suất giới hạn sàn (Interest Rate Option - Floor): Ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài giao kết hợp đồng phái sinh

¹⁸ Cụm từ “thời hạn hiệu lực” được thay thế bằng cụm từ “thời hạn thực hiện” theo quy định tại khoản 3 Điều 2 của Thông tư số 25/2021/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2015/TT-NHNN ngày 06 tháng 01 năm 2015 quy định hoạt động kinh doanh, cung ứng sản phẩm phái sinh lãi suất của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 14 tháng 02 năm 2022.

¹⁹ Cụm từ “thời hạn hiệu lực” được thay thế bằng cụm từ “thời hạn thực hiện” theo quy định tại khoản 3 Điều 2 của Thông tư số 25/2021/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2015/TT-NHNN ngày 06 tháng 01 năm 2015 quy định hoạt động kinh doanh, cung ứng sản phẩm phái sinh lãi suất của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 14 tháng 02 năm 2022.

lãi suất với khách hàng, trong đó ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài bán cho khách hàng quyền (không phải nghĩa vụ bắt buộc) được mua mức lãi suất giới hạn sàn trên giá trị khoản vốn danh nghĩa tại thời điểm trước ngày đến hạn hoặc vào ngày đến hạn của hợp đồng phái sinh lãi suất nhằm phòng ngừa, hạn chế rủi ro lãi suất biến động giảm. Trong thời hạn thực hiện²⁰ của hợp đồng phái sinh lãi suất, khi lãi suất tham chiếu biến động giảm và thấp hơn mức lãi giới hạn sàn, nếu có yêu cầu của khách hàng, ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phải thực hiện thanh toán cho khách hàng khoản tiền lãi được tính trên cơ sở chênh lệch giữa lãi suất tham chiếu với mức lãi suất giới hạn sàn và giá trị khoản vốn danh nghĩa; trường hợp lãi suất tham chiếu cao hơn mức lãi suất giới hạn sàn, thì không phát sinh việc thanh toán giữa ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài với khách hàng về chênh lệch giữa lãi suất tham chiếu và lãi suất giới hạn sàn. Khách hàng phải trả phí cho ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài theo thỏa thuận tại hợp đồng phái sinh lãi suất để mua quyền chọn lãi suất giới hạn sàn; khoản phí này có thể thanh toán một lần vào ngày giao dịch hoặc nhiều lần theo kỳ thanh toán lãi trong suốt thời hạn thực hiện²¹ của hợp đồng phái sinh lãi suất theo thỏa thuận tại hợp đồng phái sinh lãi suất;

c) Quyền chọn lãi suất kết hợp trần - sàn (Interest Rate Option - Collar): Ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài giao kết hợp đồng phái sinh lãi suất với khách hàng, trong đó ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài bán cho khách hàng (không phải nghĩa vụ bắt buộc) được mua mức lãi suất giới hạn trần, đồng thời mua từ khách hàng quyền (không phải nghĩa vụ bắt buộc) được mua mức lãi suất giới hạn sàn, trên cùng giá trị khoản vốn danh nghĩa tại thời điểm trước ngày đến hạn hoặc vào ngày đến hạn của hợp đồng phái sinh lãi suất. Trong thời hạn thực hiện²² của hợp đồng phái sinh lãi suất, khi lãi suất tham chiếu biến động tăng và cao hơn mức lãi suất giới hạn trần, nếu có yêu cầu của khách hàng, ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phải thực hiện thanh toán cho khách hàng khoản tiền lãi được tính trên cơ sở chênh lệch giữa lãi suất tham chiếu với mức lãi suất giới hạn trần và

²⁰ Cụm từ “thời hạn hiệu lực” được thay thế bằng cụm từ “thời hạn thực hiện” theo quy định tại khoản 3 Điều 2 của Thông tư số 25/2021/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2015/TT-NHNN ngày 06 tháng 01 năm 2015 quy định hoạt động kinh doanh, cung ứng sản phẩm phái sinh lãi suất của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 14 tháng 02 năm 2022.

²¹ Cụm từ “thời hạn hiệu lực” được thay thế bằng cụm từ “thời hạn thực hiện” theo quy định tại khoản 3 Điều 2 của Thông tư số 25/2021/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2015/TT-NHNN ngày 06 tháng 01 năm 2015 quy định hoạt động kinh doanh, cung ứng sản phẩm phái sinh lãi suất của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 14 tháng 02 năm 2022.

²² Cụm từ “thời hạn hiệu lực” được thay thế bằng cụm từ “thời hạn thực hiện” theo quy định tại khoản 3 Điều 2 của Thông tư số 25/2021/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2015/TT-NHNN ngày 06 tháng 01 năm 2015 quy định hoạt động kinh doanh, cung ứng sản phẩm phái sinh lãi suất của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 14 tháng 02 năm 2022.

giá trị khoản vốn danh nghĩa; khi lãi suất tham chiếu giảm và thấp hơn mức lãi suất quyền chọn sàn, nếu có yêu cầu của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, khách hàng phải thực hiện thanh toán cho ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khoản tiền lãi được tính trên cơ sở chênh lệch giữa lãi suất tham chiếu với mức lãi suất giới hạn sàn và giá trị khoản vốn danh nghĩa. Trường hợp lãi suất tham chiếu biến động nhưng vẫn nằm trong khoảng giới hạn giữa mức lãi suất giới hạn trần và mức lãi suất giới hạn sàn, thì không phát sinh việc thực hiện thanh toán giữa ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài với khách hàng về chênh lệch giữa lãi suất tham chiếu với mức lãi suất giới hạn trần hoặc với mức lãi suất giới hạn sàn. Khách hàng và ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài thỏa thuận tại hợp đồng phái sinh lãi suất về việc trả phí và mức phí phải trả.

Điều 7. Điều kiện đối với khách hàng sử dụng sản phẩm phái sinh lãi suất do ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài kinh doanh, cung ứng trên thị trường trong nước

1. Đối với pháp nhân và nhà đầu tư nước ngoài²³ sử dụng sản phẩm phái sinh lãi suất:

a) Mục đích sử dụng sản phẩm phái sinh lãi suất là phòng ngừa, hạn chế rủi ro lãi suất đối với giao dịch gốc của pháp nhân và nhà đầu tư nước ngoài²⁴ đó;

b)²⁵ Có giao dịch gốc còn hiệu lực thực hiện, phù hợp với quy định của pháp luật. Đối với nhà đầu tư nước ngoài, giao dịch gốc là giao dịch đầu tư trái phiếu Chính phủ phát hành bằng đồng Việt Nam tại thị trường trong nước;

c) Có khả năng tài chính theo đánh giá của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài kinh doanh, cung ứng sản phẩm phái sinh lãi suất để thực hiện nghĩa vụ thanh toán phát sinh khi thực hiện hợp đồng phái sinh lãi suất;

²³ Cụm từ “pháp nhân” được thay thế bằng cụm từ “pháp nhân và nhà đầu tư nước ngoài” theo quy định tại khoản 2 Điều 2 của Thông tư số 25/2021/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2015/TT-NHNN ngày 06 tháng 01 năm 2015 quy định hoạt động kinh doanh, cung ứng sản phẩm phái sinh lãi suất của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 14 tháng 02 năm 2022.

²⁴ Cụm từ “pháp nhân” được thay thế bằng cụm từ “pháp nhân và nhà đầu tư nước ngoài” theo quy định tại khoản 2 Điều 2 của Thông tư số 25/2021/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2015/TT-NHNN ngày 06 tháng 01 năm 2015 quy định hoạt động kinh doanh, cung ứng sản phẩm phái sinh lãi suất của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 14 tháng 02 năm 2022.

²⁵ Điểm này được sửa đổi theo quy định tại điểm a khoản 6 Điều 1 của Thông tư số 25/2021/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2015/TT-NHNN ngày 06 tháng 01 năm 2015 quy định hoạt động kinh doanh, cung ứng sản phẩm phái sinh lãi suất của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 14 tháng 02 năm 2022.

d) Thực hiện các biện pháp bảo đảm nghĩa vụ theo thỏa thuận với ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, cung ứng sản phẩm phái sinh lãi suất.

đ)²⁶ Trường hợp khách hàng được nhận ngoại tệ từ khoản tiền lãi phát sinh trong giao dịch phái sinh lãi suất hoặc nhận ngoại tệ từ việc trao đổi khoản vốn danh nghĩa, thì nguồn ngoại tệ này được sử dụng để thanh toán cho các nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch gốc của khách hàng hoặc khách hàng phải bán nguồn ngoại tệ này cho ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài kinh doanh, cung ứng sản phẩm phái sinh lãi suất đó.

2. Đối với tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài sử dụng sản phẩm phái sinh lãi suất:

a)²⁷ Mục đích sử dụng sản phẩm phái sinh lãi suất là phòng ngừa, hạn chế rủi ro lãi suất đối với giao dịch gốc hoặc phòng ngừa, hạn chế rủi ro lãi suất cho các khoản mục của bảng cân đối kế toán (bao gồm cả các khoản mục ngoại bảng) của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đó;

b)²⁸ Có giao dịch gốc còn hiệu lực thực hiện, phù hợp với nội dung và phạm vi hoạt động theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng và quy định của pháp luật liên quan. Đối với tổ chức tín dụng không phải là ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, trường hợp phòng ngừa, hạn chế rủi ro lãi suất cho các khoản mục của bảng cân đối kế toán (bao gồm cả các khoản mục ngoại bảng), thì tổ chức tín dụng đó phải có phương án phòng ngừa, hạn chế rủi ro lãi suất được cấp có thẩm quyền của tổ chức tín dụng phê duyệt;

c) Có khả năng tài chính theo đánh giá của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài kinh doanh, cung ứng sản phẩm phái sinh lãi suất để thực hiện nghĩa vụ thanh toán phát sinh khi thực hiện hợp đồng phái sinh lãi suất;

²⁶ Điểm này được bổ sung theo quy định tại điểm b khoản 6 Điều 1 của Thông tư số 25/2021/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2015/TT-NHNN ngày 06 tháng 01 năm 2015 quy định hoạt động kinh doanh, cung ứng sản phẩm phái sinh lãi suất của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 14 tháng 02 năm 2022.

²⁷ Điểm này được sửa đổi theo quy định tại điểm c khoản 6 Điều 1 của Thông tư số 25/2021/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2015/TT-NHNN ngày 06 tháng 01 năm 2015 quy định hoạt động kinh doanh, cung ứng sản phẩm phái sinh lãi suất của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 14 tháng 02 năm 2022.

²⁸ Điểm này được sửa đổi theo quy định tại điểm c khoản 6 Điều 1 của Thông tư số 25/2021/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2015/TT-NHNN ngày 06 tháng 01 năm 2015 quy định hoạt động kinh doanh, cung ứng sản phẩm phái sinh lãi suất của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 14 tháng 02 năm 2022.

d) Thực hiện các biện pháp bảo đảm nghĩa vụ theo thỏa thuận với ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cung ứng sản phẩm phái sinh lãi suất.

Điều 8. Giao dịch đối ứng

1. Ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thực hiện giao dịch đối ứng với ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cung ứng sản phẩm phái sinh lãi suất trên thị trường trong nước hoặc tổ chức tài chính nước ngoài để phòng ngừa, hạn chế rủi ro lãi suất cho hợp đồng phái sinh lãi suất đã cung ứng cho khách hàng trên thị trường trong nước.

2. Các loại sản phẩm phái sinh lãi suất mà ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thực hiện giao dịch đối ứng là các sản phẩm phái sinh lãi suất quy định tại Điều 6 Thông tư này.

3. Thời hạn và giá trị của giao dịch đối ứng:

a)²⁹ Đối với trường hợp thực hiện một hoặc nhiều giao dịch đối ứng cho một hợp đồng phái sinh lãi suất mà ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đã cung ứng cho khách hàng, thời hạn thực hiện của từng giao dịch đối ứng và tổng giá trị còn lại (tính theo từng đồng tiền) của các khoản trao đổi vốn gốc của các giao dịch đối ứng sau khi thực hiện bù trừ lẫn nhau không vượt quá thời hạn còn lại và giá trị khoản vốn danh nghĩa của hợp đồng phái sinh lãi suất;

b) Đối với trường hợp thực hiện giao dịch đối ứng cho từ hai hợp đồng phái sinh lãi suất trở lên, thời hạn và giá trị của giao dịch đối ứng không vượt quá thời hạn còn lại dài nhất của hợp đồng phái sinh lãi suất và tổng giá trị các khoản vốn danh nghĩa của các hợp đồng phái sinh lãi suất.

4. Khi thực hiện giao dịch đối ứng với tổ chức tài chính nước ngoài, ngoài các quy định tại khoản 2 và 3 Điều này, ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phải thực hiện các quy định như sau:

a) Thực hiện các quy định liên quan của pháp luật về hoạt động ngoại hối trên thị trường quốc tế;

b) Thực hiện với tổ chức tài chính nước ngoài được xếp hạng tín nhiệm tối thiểu Baa/P-3 theo đánh giá xếp hạng của Moody's Investors Service hoặc BBB-/A-3 theo đánh giá xếp hạng của Standard&Poor's hoặc BBB-/F3 theo đánh giá xếp hạng của Fitch Ratings tại thời điểm giao kết hợp đồng phái sinh lãi suất, trừ trường hợp chi nhánh ngân hàng nước ngoài thực hiện giao dịch đối ứng với ngân hàng mẹ hoặc với chi nhánh ở nước ngoài của ngân hàng mẹ.

²⁹ Điều này được sửa đổi theo quy định tại khoản 7 Điều 1 của Thông tư số 25/2021/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2015/TT-NHNN ngày 06 tháng 01 năm 2015 quy định hoạt động kinh doanh, cung ứng sản phẩm phái sinh lãi suất của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 14 tháng 02 năm 2022.

Mục 2

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH SẢN PHẨM PHÁI SINH LÃI SUẤT TRÊN THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ

Điều 9. Mục đích hoạt động kinh doanh sản phẩm phái sinh lãi suất trên thị trường quốc tế

1. Ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được kinh doanh sản phẩm phái sinh lãi suất trên thị trường quốc tế trên cơ sở giao kết và thực hiện hợp đồng phái sinh lãi suất với tổ chức tài chính nước ngoài nhằm mục đích:

a) Phòng ngừa, hạn chế rủi ro lãi suất đối với giao dịch gốc còn hiệu lực thực hiện. Giao dịch gốc phải phù hợp với nội dung và phạm vi hoạt động của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng và quy định của pháp luật liên quan;

b)³⁰ Phòng ngừa, hạn chế rủi ro lãi suất cho các khoản mục của bảng cân đối kế toán (bao gồm cả các khoản mục ngoại bảng) của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

2. Ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài không được kinh doanh sản phẩm phái sinh lãi suất với tổ chức tài chính nước ngoài trên thị trường quốc tế ngoài nội dung quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 10. Phạm vi hoạt động kinh doanh sản phẩm phái sinh lãi suất trên thị trường quốc tế

Ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được kinh doanh các loại sản phẩm phái sinh lãi suất trên thị trường quốc tế theo quy định tại Điều 6 Thông tư này.

Điều 11. Điều kiện về lựa chọn tổ chức tài chính đối với ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài kinh doanh sản phẩm phái sinh lãi suất trên thị trường quốc tế

Khi kinh doanh sản phẩm phái sinh lãi suất trên thị trường quốc tế, ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phải thực hiện với tổ chức tài chính nước ngoài được xếp hạng tín nhiệm tối thiểu Baa/P-3 theo đánh giá xếp hạng của Moody's Investors Service hoặc BBB-/A-3 theo đánh giá xếp hạng của Standard&Poor's hoặc BBB-/F3 theo đánh giá xếp hạng của Fitch Ratings tại thời điểm giao kết hợp đồng phái sinh lãi suất, trừ trường hợp chi nhánh ngân hàng nước ngoài kinh doanh sản phẩm phái sinh lãi suất trên thị trường quốc tế với ngân hàng mẹ hoặc chi nhánh ở nước ngoài của ngân hàng mẹ.

³⁰ Điểm này được sửa đổi theo quy định tại khoản 8 Điều 1 của Thông tư số 25/2021/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2015/TT-NHNN ngày 06 tháng 01 năm 2015 quy định hoạt động kinh doanh, cung ứng sản phẩm phái sinh lãi suất của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 14 tháng 02 năm 2022.

Mục 3

GIỚI HẠN VỀ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, CUNG ỨNG VÀ SỬ DỤNG SẢN PHẨM PHÁI SINH LÃI SUẤT

Điều 12. Giới hạn về hoạt động kinh doanh, cung ứng và sử dụng sản phẩm phái sinh lãi suất³¹

1. Ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài kinh doanh, cung ứng và sử dụng sản phẩm phái sinh lãi suất phải tuân thủ quy định tại Thông tư số 41/2016/TT-NHNN ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về tỷ lệ an toàn vốn đối với ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và các văn bản sửa đổi, bổ sung Thông tư này.

2. Ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài chưa áp dụng quy định tại Thông tư số 41/2016/TT-NHNN ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về tỷ lệ an toàn vốn đối với ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và các văn bản sửa đổi, bổ sung Thông tư này thực hiện kinh doanh, cung ứng và sử dụng sản phẩm phái sinh lãi suất kiểm soát giới hạn lỗ ròng về hoạt động kinh doanh, cung ứng và sử dụng sản phẩm phái sinh lãi suất không vượt quá 5% vốn điều lệ, vốn được cấp của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đó. Trường hợp giới hạn lỗ ròng vượt 5% vốn điều lệ, vốn được cấp, thì ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài ngừng việc giao kết các hợp đồng phái sinh lãi suất mới, báo cáo Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng) về nguyên nhân phát sinh lỗ, các biện pháp và thời hạn khắc phục.

Khi có nhu cầu giao kết hợp đồng phái sinh lãi suất mới, ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phải xác định giới hạn lỗ ròng về hoạt động kinh doanh, cung ứng, sử dụng sản phẩm phái sinh lãi suất để làm cơ sở thực hiện phù hợp với quy định tại Thông tư này. Giới hạn lỗ ròng về sử dụng sản phẩm phái sinh lãi suất được xác định bằng tổng lỗ ròng và lỗ ròng của các hợp đồng phái sinh lãi suất còn hiệu lực cộng (+) tổng lỗ ròng và lỗ ròng của các hợp đồng phái sinh lãi suất đã tắt toán trong năm tài chính.

3. Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (không bao gồm ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này) sử dụng sản phẩm phái sinh lãi suất khi đáp ứng một trong hai nội dung sau:

³¹ Điều này được sửa đổi theo quy định tại khoản 9 Điều 1 của Thông tư số 25/2021/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2015/TT-NHNN ngày 06 tháng 01 năm 2015 quy định hoạt động kinh doanh, cung ứng sản phẩm phái sinh lãi suất của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 14 tháng 02 năm 2022.

a) Có quy định nội bộ về quản lý rủi ro, trong đó bao gồm hạn mức rủi ro lãi suất; hạn mức cắt lỗ; hạn mức tổng trạng thái rủi ro lãi suất đối với các sản phẩm phái sinh lãi suất;

b) Kiểm soát giới hạn lỗ ròng về hoạt động sử dụng sản phẩm phái sinh lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều này.

Mục 4

LÃI SUẤT, HỢP ĐỒNG PHÁI SINH LÃI SUẤT VÀ HỒ SƠ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, CUNG ỨNG SẢN PHẨM PHÁI SINH LÃI SUẤT

Điều 13. Lãi suất áp dụng trong hợp đồng phái sinh lãi suất

Các bên thỏa thuận và cam kết trong hợp đồng phái sinh lãi suất các mức lãi suất để thực hiện sản phẩm phái sinh lãi suất, đảm bảo phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về lãi suất của các giao dịch gốc tại thời điểm các bên ký kết hợp đồng.

Điều 14. Hợp đồng phái sinh lãi suất

1.³² Hợp đồng phái sinh lãi suất được lập thành văn bản (bao gồm cả hợp đồng điện tử), do các bên thỏa thuận phù hợp với các quy định tại Thông tư này và các quy định của pháp luật có liên quan, trong đó tối thiểu phải có các nội dung sau:

a) Tên, địa chỉ của đại diện hợp pháp của các bên giao kết hợp đồng;

b)³³ Giao dịch gốc, giá trị khoản vốn gốc, lãi suất áp dụng trong giao dịch gốc, lịch thanh toán gốc và lãi của giao dịch gốc (áp dụng đối với khách hàng là pháp nhân, nhà đầu tư nước ngoài);

c) Các mức lãi suất để thực hiện sản phẩm phái sinh lãi suất;

d)³⁴ Ngày có hiệu lực của hợp đồng phái sinh lãi suất, kỳ hạn thanh toán, ngày thanh toán, phương thức thanh toán lãi/lỗ ròng; thỏa thuận về việc thanh toán ròng của các hợp đồng phái sinh lãi suất (nếu có);

³² Tiêu đề của khoản này được sửa đổi theo quy định tại điểm a khoản 10 Điều 1 của Thông tư số 25/2021/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2015/TT-NHNN ngày 06 tháng 01 năm 2015 quy định hoạt động kinh doanh, cung ứng sản phẩm phái sinh lãi suất của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 14 tháng 02 năm 2022.

³³ Điểm này được sửa đổi theo quy định tại điểm b khoản 10 Điều 1 của Thông tư số 25/2021/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2015/TT-NHNN ngày 06 tháng 01 năm 2015 quy định hoạt động kinh doanh, cung ứng sản phẩm phái sinh lãi suất của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 14 tháng 02 năm 2022.

³⁴ Điểm này được sửa đổi theo quy định tại điểm b khoản 10 Điều 1 của Thông tư số 25/2021/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2015/TT-NHNN ngày 06 tháng 01 năm 2015 quy định hoạt động kinh doanh, cung ứng sản phẩm phái sinh lãi suất của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 14 tháng 02 năm 2022.

- đ) Thời hạn có hiệu lực của hợp đồng;
- e) Quyền và nghĩa vụ của các bên giao kết hợp đồng;
- g) Các trường hợp thay đổi, điều chỉnh hợp đồng; và chấm dứt hợp đồng trước hạn;
- h) Xử lý tranh chấp và thanh lý hợp đồng.

2. Các bên có thể thỏa thuận áp dụng Hợp đồng mẫu của Hiệp hội Hoán đổi và Phái sinh quốc tế với điều kiện các nội dung của hợp đồng phái sinh lãi suất không trái với quy định tại Thông tư này và các quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 15. Hồ sơ hoạt động kinh doanh, cung ứng sản phẩm phái sinh lãi suất

Khi thực hiện hoạt động kinh doanh, cung ứng sản phẩm phái sinh lãi suất, ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phải lập và lưu giữ hồ sơ hoạt động kinh doanh, cung ứng sản phẩm phái sinh lãi suất, gồm:

1. Hợp đồng phái sinh lãi suất.
2. Các tài liệu khác liên quan đến việc giao kết và thực hiện hợp đồng phái sinh lãi suất theo quy định nội bộ của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, phù hợp với quy định tại Thông tư này.

Mục 5

HẠCH TOÁN KẾ TOÁN VÀ BÁO CÁO³⁵

Điều 16.³⁶ (được bãi bỏ)

Điều 17. Hạch toán kế toán

Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài thực hiện hạch toán kế toán đối với sản phẩm phái sinh lãi suất theo quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam và quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về hệ thống tài khoản kế toán của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

³⁵ Cụm từ “trích lập dự phòng rủi ro” tại tên Mục này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 4 Điều 2 của Thông tư số 25/2021/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2015/TT-NHNN ngày 06 tháng 01 năm 2015 quy định hoạt động kinh doanh, cung ứng sản phẩm phái sinh lãi suất của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 14 tháng 02 năm 2022.

³⁶ Điều này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 5 Điều 2 của Thông tư số 25/2021/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2015/TT-NHNN ngày 06 tháng 01 năm 2015 quy định hoạt động kinh doanh, cung ứng sản phẩm phái sinh lãi suất của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 14 tháng 02 năm 2022.

Điều 18. Báo cáo³⁷

Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài thực hiện báo cáo giao dịch phái sinh lãi suất theo quy định về chế độ báo cáo thống kê của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Chương III

**TRÁCH NHIỆM CỦA NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI,
CHI NHÁNH NGÂN HÀNG NƯỚC NGOÀI KINH DOANH,
CUNG ỨNG SẢN PHẨM PHÁI SINH LÃI SUẤT VÀ KHÁCH HÀNG
SỬ DỤNG SẢN PHẨM PHÁI SINH LÃI SUẤT**

Điều 19. Trách nhiệm của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài kinh doanh, cung ứng sản phẩm phái sinh lãi suất

1. Thực hiện kinh doanh, cung ứng sản phẩm phái sinh lãi suất theo đúng các quy định tại Thông tư này.

2. Ban hành văn bản quy định nội bộ về hoạt động kinh doanh, cung ứng sản phẩm phái sinh lãi suất phù hợp với quy định tại Thông tư này, các quy định của pháp luật có liên quan và chính sách về hoạt động kinh doanh, cung ứng sản phẩm phái sinh lãi suất của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài. Văn bản quy định nội bộ của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phải có các nội dung:

a) Điều kiện đối với khách hàng sử dụng sản phẩm phái sinh lãi suất trên thị trường trong nước; các tài liệu cần thiết của khách hàng gửi ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;

b) Điều kiện đối với tổ chức tài chính nước ngoài mà ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài giao kết và thực hiện hợp đồng phái sinh lãi suất trên thị trường quốc tế;

c) Phân cấp, ủy quyền, chức năng, nhiệm vụ và trách nhiệm của từng cá nhân, bộ phận trong việc thẩm định, phê duyệt, quyết định kinh doanh, cung ứng sản phẩm phái sinh lãi suất;

d) Nhận dạng, đo lường các loại rủi ro có thể phát sinh khi hoạt động kinh doanh, cung ứng sản phẩm phái sinh lãi suất; xây dựng quy trình và phân công trách nhiệm theo dõi, kiểm soát, đánh giá những rủi ro phát sinh; các biện pháp phòng ngừa và xử lý rủi ro, trong đó có tổng giới hạn kinh doanh, cung ứng sản phẩm phái sinh lãi suất của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, các giới hạn kinh doanh, cung ứng sản phẩm phái sinh lãi suất đối với

³⁷ Điều này được sửa đổi theo quy định tại khoản 11 Điều 1 của Thông tư số 25/2021/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2015/TT-NHNN ngày 06 tháng 01 năm 2015 quy định hoạt động kinh doanh, cung ứng sản phẩm phái sinh lãi suất của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 14 tháng 02 năm 2022.

một khách hàng và đối với cá nhân, tổ chức được giao phê duyệt, quyết định kinh doanh, cung ứng sản phẩm phái sinh lãi suất của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;

đ) Hồ sơ và các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động kinh doanh, cung ứng sản phẩm phái sinh lãi suất;

e) Các nội dung khác theo yêu cầu quản trị nội bộ của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài nhằm đảm bảo hoạt động kinh doanh, cung ứng sản phẩm phái sinh lãi suất được an toàn, hiệu quả.

3. Ngân hàng thương mại hoạt động kinh doanh, cung ứng sản phẩm phái sinh lãi suất phải thực hiện quản lý và kiểm soát rủi ro tập trung tại trụ sở chính của ngân hàng thương mại. Chi nhánh ngân hàng nước ngoài hoạt động kinh doanh, cung ứng sản phẩm phái sinh lãi suất thực hiện quản lý và kiểm soát rủi ro theo quy định của ngân hàng mẹ hoặc được ngân hàng mẹ ủy quyền quản lý, kiểm soát rủi ro.

4.³⁸ Yêu cầu khách hàng là pháp nhân, nhà đầu tư nước ngoài cung cấp các thông tin, tài liệu chứng minh đủ điều kiện sử dụng sản phẩm phái sinh lãi suất theo quy định tại Thông tư này và quy định nội bộ của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài về hoạt động kinh doanh, cung ứng sản phẩm phái sinh lãi suất.

5. Cung cấp thông tin cho khách hàng đầy đủ, chính xác về nội dung của sản phẩm phái sinh lãi suất và các rủi ro có thể phát sinh khi sử dụng sản phẩm phái sinh lãi suất để khách hàng hiểu, xem xét quyết định việc sử dụng sản phẩm phái sinh lãi suất và có biện pháp phòng ngừa, hạn chế rủi ro.

6. Tìm hiểu các quy định của pháp luật nước ngoài và diễn biến thị trường quốc tế liên quan đến hoạt động kinh doanh sản phẩm phái sinh lãi suất, các thông tin về đánh giá xếp hạng tín nhiệm của các tổ chức tài chính nước ngoài để xem xét quyết định việc giao kết và thực hiện hợp đồng phái sinh lãi suất với các tổ chức tài chính nước ngoài trên thị trường quốc tế nhằm đảm bảo hoạt động kinh doanh sản phẩm phái sinh lãi suất của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được an toàn, hiệu quả.

7.³⁹ Thực hiện báo cáo hoạt động kinh doanh, cung ứng sản phẩm phái sinh lãi suất theo quy định về chế độ báo cáo thống kê của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

8. Lưu giữ hồ sơ hoạt động kinh doanh, cung ứng sản phẩm phái sinh lãi suất phù hợp với quy định của pháp luật.

³⁸ Khoản này được sửa đổi theo quy định tại điểm a khoản 12 Điều 1 của Thông tư số 25/2021/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2015/TT-NHNN ngày 06 tháng 01 năm 2015 quy định hoạt động kinh doanh, cung ứng sản phẩm phái sinh lãi suất của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 14 tháng 02 năm 2022.

³⁹ Khoản này được sửa đổi theo quy định tại điểm b khoản 12 Điều 1 của Thông tư số 25/2021/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2015/TT-NHNN ngày 06 tháng 01 năm 2015 quy định hoạt động kinh doanh, cung ứng sản phẩm phái sinh lãi suất của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 14 tháng 02 năm 2022.

9.⁴⁰ Ban hành quy trình kinh doanh, cung ứng sản phẩm phái sinh lãi suất bằng phương tiện điện tử, trong đó có các biện pháp quản lý, kiểm soát rủi ro phát sinh (nếu có).

Điều 20. Trách nhiệm của khách hàng sử dụng sản phẩm phái sinh lãi suất

1. Thực hiện việc sử dụng sản phẩm phái sinh lãi suất theo đúng các quy định tại Thông tư này.

2. Đối với pháp nhân và nhà đầu tư nước ngoài⁴¹ sử dụng sản phẩm phái sinh lãi suất:

a)⁴² Cung cấp cho ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài: Bản sao y hoặc bản trích sao hợp đồng của giao dịch gốc; các thông tin, tài liệu khác do ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cung ứng sản phẩm phái sinh lãi suất quy định để chứng minh đủ điều kiện sử dụng sản phẩm phái sinh lãi suất theo quy định tại Thông tư này. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các thông tin, tài liệu cung cấp cho ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;

b) Kịp thời thông báo với ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài về những thay đổi liên quan đến giao dịch gốc để ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài xem xét xử lý các vấn đề liên quan đến Hợp đồng phái sinh lãi suất;

c) Tìm hiểu các quy định của pháp luật và diễn biến thị trường liên quan đến sản phẩm phái sinh lãi suất để xem xét quyết định việc sử dụng sản phẩm phái sinh lãi suất do ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cung ứng nhằm mục đích phòng ngừa, hạn chế rủi ro lãi suất.

3. Đối với tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài sử dụng sản phẩm phái sinh lãi suất:

⁴⁰ Khoản này được bổ sung theo quy định tại điểm c khoản 12 Điều 1 của Thông tư số 25/2021/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2015/TT-NHNN ngày 06 tháng 01 năm 2015 quy định hoạt động kinh doanh, cung ứng sản phẩm phái sinh lãi suất của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 14 tháng 02 năm 2022.

⁴¹ Cụm từ “pháp nhân” được thay thế bằng cụm từ “pháp nhân và nhà đầu tư nước ngoài” theo quy định tại khoản 2 Điều 2 của Thông tư số 25/2021/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2015/TT-NHNN ngày 06 tháng 01 năm 2015 quy định hoạt động kinh doanh, cung ứng sản phẩm phái sinh lãi suất của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 14 tháng 02 năm 2022.

⁴² Điểm này được sửa đổi theo quy định tại điểm a khoản 13 Điều 1 của Thông tư số 25/2021/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2015/TT-NHNN ngày 06 tháng 01 năm 2015 quy định hoạt động kinh doanh, cung ứng sản phẩm phái sinh lãi suất của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 14 tháng 02 năm 2022.

a)⁴³ Cam kết với ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại hợp đồng phái sinh lãi suất hoặc tại văn bản riêng về việc: sử dụng sản phẩm phái sinh lãi suất nhằm mục đích phòng ngừa, hạn chế rủi ro lãi suất; sẵn sàng cung cấp bản sao y hoặc bản trích sao hợp đồng của giao dịch gốc hoặc phương án phòng ngừa, hạn chế rủi ro lãi suất cho các khoản mục của bảng cân đối kế toán (bao gồm cả các khoản mục ngoại bảng) theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, cơ quan có thẩm quyền;

b)⁴⁴ Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các thông tin, tài liệu cung cấp cho ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cung ứng sản phẩm phái sinh lãi suất;

c)⁴⁵ Xây dựng và phê duyệt theo thẩm quyền phương án phòng ngừa, hạn chế rủi ro lãi suất cho các khoản mục của bảng cân đối kế toán (bao gồm cả các khoản mục ngoại bảng), trong đó có phân tích các rủi ro lãi suất;

d) Xây dựng hệ thống kiểm soát nội bộ và quy định nội bộ về quản trị rủi ro, trong đó phải có nội dung về kiểm soát, quản trị rủi ro đối với việc sử dụng sản phẩm phái sinh lãi suất;

đ)⁴⁶ Thực hiện các trách nhiệm theo quy định tại điểm b và c khoản 2 Điều này.

⁴³ Điểm này được sửa đổi theo quy định tại điểm b khoản 13 Điều 1 của Thông tư số 25/2021/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2015/TT-NHNN ngày 06 tháng 01 năm 2015 quy định hoạt động kinh doanh, cung ứng sản phẩm phái sinh lãi suất của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 14 tháng 02 năm 2022.

⁴⁴ Điểm này được sửa đổi theo quy định tại điểm b khoản 13 Điều 1 của Thông tư số 25/2021/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2015/TT-NHNN ngày 06 tháng 01 năm 2015 quy định hoạt động kinh doanh, cung ứng sản phẩm phái sinh lãi suất của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 14 tháng 02 năm 2022.

⁴⁵ Điểm này được sửa đổi theo quy định tại điểm b khoản 13 Điều 1 của Thông tư số 25/2021/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2015/TT-NHNN ngày 06 tháng 01 năm 2015 quy định hoạt động kinh doanh, cung ứng sản phẩm phái sinh lãi suất của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 14 tháng 02 năm 2022.

⁴⁶ Điểm này được sửa đổi theo quy định tại điểm b khoản 13 Điều 1 của Thông tư số 25/2021/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2015/TT-NHNN ngày 06 tháng 01 năm 2015 quy định hoạt động kinh doanh, cung ứng sản phẩm phái sinh lãi suất của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 14 tháng 02 năm 2022.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN⁴⁷

Điều 21. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 02 tháng 3 năm 2015.
2. Bãi bỏ Quyết định số 62/2006/QĐ-NHNN ngày 29 tháng 12 năm 2006 ban hành Quy chế thực hiện giao dịch hoán đổi lãi suất.
3. Đối với các hợp đồng phái sinh lãi suất đã ký kết trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành, ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tiếp tục thực hiện các nội dung ghi trong hợp đồng phái sinh lãi suất phù hợp với quy định của pháp luật có hiệu lực thi hành tại thời điểm ký kết hợp đồng phái sinh lãi suất đó hoặc thỏa thuận sửa đổi, bổ sung hợp đồng phái sinh lãi suất phù hợp với quy định tại Thông tư này.

Điều 22. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Chính sách tiền tệ và Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên và Tổng giám đốc (Giám đốc) tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài chịu trách nhiệm tổ chức thi hành Thông tư này.

⁴⁷ Điều 3 và Điều 4 của Thông tư số 25/2021/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2015/TT-NHNN ngày 06 tháng 01 năm 2015 quy định hoạt động kinh doanh, cung ứng sản phẩm phái sinh lãi suất của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 14 tháng 02 năm 2022 quy định như sau:

“Điều 3. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Chính sách tiền tệ, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này.

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 14 tháng 02 năm 2022.
2. Đối với các hợp đồng phái sinh lãi suất đã ký kết trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành, ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tiếp tục thực hiện các nội dung ghi trong hợp đồng phái sinh lãi suất phù hợp với quy định của pháp luật có hiệu lực thi hành tại thời điểm ký kết hợp đồng phái sinh lãi suất đó hoặc thỏa thuận sửa đổi, bổ sung hợp đồng phái sinh lãi suất phù hợp với quy định tại Thông tư này./.”

BIỂU SỐ 01⁴⁸ (được bãi bỏ)

BIỂU SỐ 02⁴⁹ (được bãi bỏ)

**NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
VIỆT NAM**

Số: 03 /VBHN-NHNN

XÁC THỰC VĂN BẢN HỢP NHẤT

Hà Nội, ngày 13 tháng 01 năm 2022

**KT. THÔNG ĐỐC
PHÓ THÔNG ĐỐC**

Nơi nhận:

- Ban lãnh đạo NHNN;
- Văn phòng Chính phủ (để đăng Công báo);
- Cổng thông tin điện tử NHNN;
- Lưu: VP, PC3.



Đoàn Thái Sơn

⁴⁸ Biểu này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 5 Điều 2 của Thông tư số 25/2021/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2015/TT-NHNN ngày 06 tháng 01 năm 2015 quy định hoạt động kinh doanh, cung ứng sản phẩm phái sinh lãi suất của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 14 tháng 02 năm 2022.

⁴⁹ Biểu này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 5 Điều 2 của Thông tư số 25/2021/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2015/TT-NHNN ngày 06 tháng 01 năm 2015 quy định hoạt động kinh doanh, cung ứng sản phẩm phái sinh lãi suất của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 14 tháng 02 năm 2022.